TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:76 /2018/QĐPT-DS	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Nguyễn Anh Văn

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2014/DSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Ngày 29 tháng 10 năm 2014, bị đơn là chị Nguyễn Thị S, cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L (do chị S là người giám hộ) kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 nguyên đơn là: Anh Nguyễn Năng C có văn bản xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, bị đơn là: Ông Ngô Hữu Q, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Tân S có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2014/DSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 27/2015/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2015 về việc "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Năng C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm T, thôn L G, thị trấn L, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Ngô Hữu Q, sinh năm 1942

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951

Chị Nguyễn Tân S, sinh năm 1981

Cháu Ngô Hữu T, sinh năm 2005

Cháu Ngô Khánh L, sinh năm 2008

Cháu Ngô Mỹ L, sinh năm 2010

Người giám hộ cho cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L là chị Nguyễn Tân S (mẹ đẻ).

Địa chỉ: Xóm C, thôn Tam T, xã Phú L, huyện T, B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thu H sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 19, ngõ 331 Trần Khát C, phường TN, quận H, thành phố H.

2. Về án phí: Ông Ngô Hữu Q, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Tân S, cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L (các cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L do chị S giám hộ, đại diện) mỗi người phải chịu 58.500.000đ (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng); chị S phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 234.000.000đ. Xác nhận ông Q, bà L, chị S, cháu T, Khánh L, Mỹ L mỗi người đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số BN/2010/000308; BN/2010/000309; BN/2010/000310; BN/2010/000311; BN/2010/000312; BN/2010/000313 cùng ngày 22/5/2012 Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nay được trừ vào số tiền án phí phải nộp.

Chị Nguyễn Tân S, cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L (các cháu Ngô Hữu T, Ngô Khánh L, Ngô Mỹ L do chị S giám hộ, đại diện) mỗi người phải chịu 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 800.000đ do chị S nộp tại Biên lai số AA/2012/01939 ngày 18/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị S và các cháu T, Khánh L, Mỹ L (các cháu T, Khánh L, Mỹ L do chị S đại diện) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp mỗi người là 100.000đ, tổng số tiền tạm ứng án phí của cả chị S, các cháu T, Khánh L, Mỹ L được nhận lại là 400.000 đồng.

Trả lại anh Nguyễn Năng C 29.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BN/2010/000224 ngày 13/12/2011 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Tuấn Anh
(đã ký)